

Bản án số: **249/2018/HSPT**
Ngày: 12 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Các thẩm phán: Ông **Trương Công Thi**

Ông **Vũ Thanh Liêm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi N Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 190/TLPT-HS ngày 17 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Công M** và các bị cáo khác về tội “Giết người” và “Gây rối trật tự công cộng”. Do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 07/03/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Công M.** Sinh ngày 20/7/1997 tại huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn 11, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy C và bà Ngô Thị H; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/2/2017 đến nay; Có mặt.

2. **Phạm Thế M1.** Sinh ngày 14/01/1995 tại huyện C, tỉnh Gia Lai; ĐKKTT và chỗ ở: TDP 1, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. **Nguyễn Quốc T.** Sinh ngày 05/12/1995 tại huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 11, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thị Thế H; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4. **Trần Quốc D.** Sinh ngày 29/7/1997 tại huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 11, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thế Q và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

5. **Trần Xuân N.** Sinh ngày 06/01/1999 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Trần Đức T và bà Hoàng Thị H; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Công M theo yêu cầu của Tòa án:* Ông **Tổng Đức N** – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư H, Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: tỉnh Gia Lai; Có mặt.

- *Người bị hại:* **Nguyễn Viết T1**, sinh năm 1993 (đã chết ngày 10/02/2017).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Viết T1: Ông **Nguyễn Viết L** và bà **Nguyễn Thị B**; Cùng trú: huyện C, tỉnh Gia Lai; Bà B vắng mặt, ông L có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo và 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/2/2017, sau khi nhậu và hát Karaoke tại quán H thuộc Thôn 2, xã I, huyện C, Chu Thanh G rủ: Nguyễn Văn B, Nguyễn Viết T1, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Viết N1, Trần Huy Tấn T2, Phạm N H, Võ Hữu Đ, Đào Quốc D2, Trần Xuân N, Lê Văn T3, Trần Công M, Nguyễn Quốc T, Trần Quốc D, Nguyễn Đình G1, Từ Thái D1 và Phạm Thế M1 đến quán C thành phố P hát Karaoke, Khi đi Trần Quốc D mang theo một con dao Thái Lan cán bằng nhựa màu đen và một bình xịt hơi cay, sau đó D đưa cho Nguyễn Quốc T cầm. Khi đến quán Chiều Thứ Tư, Trần Công M không vào hát

Karaoke mà mượn xe máy của Phạm Thế M1 đi chơi, còn lại tất cả vào hát Karaoke. Trong lúc hát Karaoke Nguyễn Quốc T trả con dao Thái Lan cho D và đưa bình xịt hơi cay cho Từ Thái D1 cầm. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 11/02/2017, Phạm Thế M1 gọi điện thoại nói Trần Công M quay lại quán Karaoke đi về, rồi khoảng 01 giờ 00 phút cùng ngày tất cả nghỉ không hát Karaoke nữa, chia thành 02 nhóm đi về.

Nhóm của Trần Công M gồm: Nguyễn Quốc T, Trần Quốc D, Nguyễn Đình G1, Phạm Thế M1 và Từ Thái D1 đi về trước, khi đến quán cháo của bà Nguyễn Thị C ở đường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai tất cả ghé vào ăn cháo, uống rượu. Đang ngồi uống rượu thì nhóm của Chu Thanh G gồm: Trần Xuân N, Nguyễn Viết N1, Lê Văn T3, Nguyễn Văn B, Nguyễn Viết T1, Nguyễn Đình Q, Trần Huy Tấn T2, Phạm N H, Võ Hữu Đ và Đào Quốc D2 đến đứng gần ngã tư B mua thuốc lá nên Phạm Thế M1 gọi nhóm của Chu Thanh G vào ăn cháo, uống rượu.

Khi tất cả đang ngồi ăn cháo, Phạm Thế M1 rót rượu mời Chu Thanh G uống liên tục 03 ly thì Thanh G nói: *“Anh ép người quá đáng”*, nghe vậy M2 đi đến dùng chân đá Thanh G 01 cái vào người thì được mọi người can ngăn. Lúc này, M2 rót 01 ly rượu và hỏi: *“Thằng nào là dân Hải Phòng uống với tao một ly”*, nghe vậy Trần Xuân N đứng dậy nhận mình là dân Hải Phòng và cầm ly rượu uống; sau khi N uống xong, M2 tiếp tục rót rượu ép N uống thì N bực tức đứng dậy nói: *“Tao nhịn mày này giờ rồi”*. Nghe vậy, M2 đi đến dùng tay đánh N nhưng không trúng, N liền lấy dao (loại dao Thái Lan) cán bằng gỗ màu nâu (mang theo từ trước) trong người ra đâm 01 nhát trúng hông trái của M2 thì được mọi người can ngăn. Bị đâm, M2 cầm ghế nhựa ở quán đánh N thì N bỏ chạy ra ngoài đường L nên M2 đuổi theo, M2 và N chạy sang đứng trên vỉa hè đối diện quán cháo nhặt đá ném nhau. Thấy vậy, tất cả đi ra ngoài đứng nhìn N và M2 ném nhau. Khi ra ngoài, Nguyễn Quốc T nói Từ Thái D1 đưa bình xịt hơi cay cho T, do bình xịt hơi cay không xịt được nên T bỏ vào trong túi quần rồi cùng Trần Quốc D và Trần Công M đi đến quán cơm bên cạnh tìm cây. T nhặt 01 đoạn cây Inox đưa cho M và nói: *“Chơi đi”* nhưng M không cầm mà bỏ đi, còn D lấy con dao Thái Lan cán màu đen trong người ra cầm trên tay. Lúc này, T tiếp tục nhặt 01 khúc gỗ trên lề đường cầm trên tay rồi hô lên: *“Chơi luôn không”*. Nghe vậy, M2 nói: *“Chơi thì chơi”*, Sau đó T và D đi đến chỗ M2 đứng, T cầm khúc gỗ đuổi đánh N chạy về hướng chợ Yên Thế, do không đuổi kịp nên T quay lại chỗ M2 và D đứng, D nhìn thấy 01 khúc tre trên vỉa hè nên nhặt lên cầm trên tay rồi cắt dao vào trong túi áo khoác.

Thấy Nguyễn Quốc T, Phạm Thế M1 và Trần Xuân N đuổi đánh nhau, Nguyễn Viết N1 và Trần Công M đi đến gọi N quay lại nói chuyện giảng hòa, M đứng giữa can ngăn nhưng M2 cứ xông vào đòi đánh N, do M2 không nghe nên M bỏ đi lên vỉa hè đứng. Lúc này, Nguyễn Viết N1 Nguyễn Văn B, Lê Văn T3 và Nguyễn Viết T1 đi đến chỗ M2, thấy vậy Nguyễn Quốc T cầm cây gỗ

xông đến thì bị N1 giật lấy cây gỗ trên tay T, T bỏ chạy đến chỗ D và M đứng. N1 đi đến chỗ M2 nói: *“Tụi bay thích đánh nhau đúng không”*, đồng thời N1 cầm đoạn cây gỗ đánh 01 cái trúng vào lưng M2 thì M2 bỏ chạy về hướng ngã tư B. Thấy M2 bỏ chạy, M, T và D cũng bỏ chạy về hướng ngã tư B, còn Trần Xuân N cầm dao, Nguyễn Viết N1 cầm cây, Lê Văn T3, Nguyễn Văn B và Nguyễn Viết T1 không cầm gì đuổi theo M2. Khi đến trước cửa nhà 607 đường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai, N1 và N đuổi kịp ép M2 vào cửa sắt đánh. Khi T, D và M chạy đến cách chỗ M2 bị N1 và N đánh khoảng 10 mét thì đứng lại nhìn, thấy vậy T nói: *“Quay lại chơi đi”*, nghe vậy M nói: *“Thôi về đi kẻo thằng M2”*. Lúc này, D nói: *“Để thằng M2 bị đánh vậy sao?”*, sau đó D ném khúc tre cho T cầm rồi lấy dao Thái Lan cán màu đen trong túi áo khoác ra ném về phía M đứng rồi quay người tìm nhặt đá. Sau khi D ném dao cho M, thì M cúi xuống nhặt dao lên và nói: *“Sao tụi bay không chơi mà đưa tao làm gì”*, nói xong M cầm dao Thái Lan ném xuống đường rồi đi quay lại quán cháo.

Khi T cầm cây tre xông vào thì M2 vùng ra bỏ chạy về hướng Binh đoàn 15, phường Y. Thấy vậy, Trần Xuân N cầm dao, Nguyễn Viết N1 cầm cây, Lê Văn T3 và Nguyễn Văn B không cầm gì chạy đuổi theo M2, còn Nguyễn Viết T1 nhìn thấy Nguyễn Quốc T cầm cây nên chạy đuổi theo T. Thấy vậy, T hô lên: *“D chạy đi”* rồi cùng D bỏ chạy về hướng cổng chào thành phố P.

Sau khi bỏ đi được khoảng 04 đến 05 mét, Trần Công M nghe thấy tiếng ồn ào, chửi bới phía sau nên quay người lại nhìn thì thấy Nguyễn Viết T1 đuổi theo T và D, bức tức M liền chạy đến chỗ vừa ném dao, nhặt lấy con dao Thái Lan cầm trên tay đuổi theo Tùng. Khi tới vòng xoay ngã tư B thì M đuổi kịp Tùng, M liền cầm dao Thái Lan bằng tay phải đâm 02 nhát trúng vào lưng của Tùng làm gãy lưỡi dao rơi xuống đường. Sau khi đâm, M cầm cán dao chạy về hướng huyện C, được khoảng 200m M ném cán dao Thái Lan vào khu đất trống bên đường rồi chạy đến cổng chào thành phố P thì gặp T và D, M nói: *“Tao mới đâm trúng một người”*, Sau đó, Nguyễn Quốc T gọi điện nhờ Từ Thái D1 lấy xe máy tại quán cháo, Dâng lấy xe máy của T rồi điều khiển xe đi tìm Phạm Thế M1 chở đến cổng chào thành phố P gặp T, D và M. Thấy M2 bị thương ở hông trái nên tất cả đưa M2 đến Trạm y tế xã N sơ cứu vết thương rồi đi về.

Sau khi bị Trần Công M đâm, Nguyễn Viết T1 được mọi người đưa đến Bệnh viện 311 cấp cứu, do vết thương quá nặng nên được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu và điều trị, đến 04 giờ 45 phút cùng ngày thì Tùng chết.

Đến 09 giờ sáng ngày 11/02/2017, Trần Công M đến Công an tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 60/TTPY ngày 20/02/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận anh Nguyễn Viết T1 chết do: *“Mất máu cấp/vết thương thấu ngực làm thủng phổi + đứt động tĩnh mạch phổi phải do vật sắc nhọn”*.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 07/03/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Trần Công M về tội: “Giết người”; các bị cáo Phạm Thế M1, Nguyễn Quốc T, Trần Quốc D, Trần Xuân N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Công M 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 11/02/2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 245; Điều 20; Điều 53; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 đối với các bị cáo Phạm Thế M1, Nguyễn Quốc T, Trần Quốc D, Trần Xuân N, xử:

- Phạt bị cáo Phạm Thế M1 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Phạt bị cáo Trần Xuân N 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Phạt bị cáo Trần Quốc D 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Viết N1, Lê Văn T3, Nguyễn Văn B; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; quy định về thi hành án dân sự và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định,

Ngày 12/3/2018, Bị cáo Nguyễn Quốc T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/3/2018, Bị cáo Trần Công M làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/3/2018, Bị cáo Phạm Thế M1, bị cáo Trần Quốc D, Trần Xuân N làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 18/3/2018, đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Viết T1 là ông Nguyễn Viết L, bà Nguyễn Thị B (cha, mẹ của bị hại Nguyễn Viết T1) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Công M; xin cho các bị cáo Phạm Thế M1, bị cáo Trần Quốc D, Trần Xuân N được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Xuân N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay (đây là phiên tòa lần thứ hai) bị cáo N có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị cáo bị sốt xuất huyết không thể đến tham gia phiên tòa được. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị cáo N. Xét việc vắng mặt của bị cáo N không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1.2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc D rút toàn bộ kháng cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Quốc D.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Vào khoảng 01h30' ngày 11/02/2017, tại số nhà 849 đường Phạm Văn Đồng thuộc tổ 6, phường Yên Thế, Thành phố P, tỉnh Gia Lai, do mâu thuẫn bộc phát cá nhân, đã xảy ra đánh nhau giữa nhóm của Trần Xuân N gồm Nguyễn Viết N1, Lê Văn T3, Nguyễn Văn B với nhóm của Phạm Thế M1 gồm Nguyễn Quốc T, Trần Quốc D. Nguyên nhân của sự việc trên là xuất phát từ việc Phạm Thế M1 ép Trần Xuân N uống rượu, sau đó Phạm Thế M1 và Trần Xuân N xông vào đánh nhau, Nguyễn Quốc T và Trần Quốc D đã cầm dao, cây gậy chạy đến đuổi đánh Trần Xuân N bỏ chạy. Thấy vậy, Nguyễn Viết N1, Lê Văn T3, Nguyễn Văn B và Nguyễn Viết T1 đi đến thì T cầm cây xông vào nên N1 giật lấy cây của T cầm đánh 01 cái vào lưng của M2 thì M2 bỏ chạy. Lúc này, Trần Xuân N cầm dao, Nguyễn Viết N1 cầm cây, Lê Văn T3, Nguyễn Văn B và Nguyễn Viết T1 không cầm gì đuổi theo đánh M2. Khi M2 vùng bỏ chạy thì N1, N, Bắc và Tiêu tiếp tục đuổi đánh M2. Thấy Nguyễn Quốc T cầm cây nên Nguyễn Viết T1 đuổi theo đánh T thì T hô Trần Quốc D cùng bỏ chạy. Bực tức vì thấy Nguyễn Viết T1 đuổi đánh T và D, Trần Công M đã cầm dao Thái Lan chạy đuổi theo Tùng, khi đuổi kịp, M cầm dao giơ lên đâm 02 nhát trúng vào lưng của Nguyễn Viết T1, hậu quả làm Tùng chết do: *“Mất máu cấp/vết thương thấu ngực làm thủng phổi + đứt động tĩnh mạch phổi phải do vật sắc nhọn”*.

[2.2]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Công M, Trần Xuân N, Phạm Thế M1, Nguyễn Quốc T khai nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Trần Công M phạm tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bởi bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm anh Tùng, gây ra cái

chết cho anh Tùng. Hành vi của bị cáo không những tước đi tính mạng của người khác, mà còn gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, nên cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Trần Xuân N, Phạm Thế M1, Nguyễn Quốc T đã tham gia đánh nhau, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[2.3]. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Công M xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng hình phạt 15 năm tù đối với bị cáo là quá cao.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo phạm tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mặc dù, gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xác nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 50.000.000 đồng nhưng Toà án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét hết tất cả tình tiết giảm nhẹ, xử bị cáo mức hình phạt 15 năm tù là phù hợp.

[2.4]. Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Thế M1, Trần Xuân N, Nguyễn Quốc T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và các bị cáo M2, N xin được hưởng án treo. Lý do xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì các bị cáo cho rằng hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là quá cao. Các bị cáo cho rằng chỉ có lời qua tiếng lại, dẫn đến xô xát, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử nhận thấy, Toà án cấp sơ thẩm xử các bị cáo tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét, nguyên nhân toàn bộ sự việc đều xuất phát từ bị cáo Phạm Thế M1, chỉ vì muốn tỏ ra vai vế là đàn anh mà gây ra việc đánh nhau với bị cáo N. Bị cáo T khi thấy M2 và N đánh nhau thì thách thức, kích động và tìm kiếm, sử dụng hung khí cùng M2 đánh đuổi N. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự, trị an tại địa phương, dẫn đến việc bị cáo M dùng dao đâm anh Tùng, gây ra cái chết cho anh Tùng, mặc dù việc đâm chết anh Tùng là bộc phát cá nhân bị cáo M nhưng nguyên nhân là do việc gây mất trật tự của các bị cáo này. Toà án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét hết tất cả tình tiết giảm nhẹ, xử các bị cáo M2 18 tháng tù; N 17 tháng tù; T 15 tháng tù là phù hợp.

[2.5]. Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Viết T1 là ông Nguyễn Viết L và bà Nguyễn Thị B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Công M và kháng cáo xin cho các bị cáo Phạm Thế M1, Trần Xuân N, Trần Quốc D, Nguyễn Quốc T được hưởng án treo, đồng thời xác nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần về tổn thất tinh thần cụ thể: M2: 3000.000 đồng; N: 5.000.000 đồng; D: 5.000.000đ.

Xét thấy, đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Công M như đã phân tích ở điểm [2.3], Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M của ông L, bà B; đối với kháng cáo xin cho các bị cáo M2, N, D, T được hưởng án treo, thì thấy: Các bị cáo

phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, khách thể xâm phạm là trật tự trị an tại địa phương, do vậy người đại diện hợp pháp bị hại là ông L, bà B không có quyền kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội danh và hình phạt cho các bị cáo này.

[3]. Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Công M đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, của đại diện hợp pháp của người bị hại để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nhưng với các phân tích ở điểm [2.3], [2.4], [2.5], Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm M của pháp luật, do vậy không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại cũng như lời bào chữa của Luật sư và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Công M, Phạm Thế M1, Nguyễn Quốc T, Trần Xuân N nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Quốc D. Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 07/03/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có hiệu lực đối với bị cáo.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Công M, Phạm Thế M1, Nguyễn Quốc T, Trần Xuân N; không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Viết L, bà Nguyễn Thị B và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 07/03/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46BLHS năm 1999,

Xử phạt bị cáo **Trần Công M 15 (mười lăm)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 11/02/2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 245; Điều 20; Điều 53; các điểm b, P khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 đối với các bị cáo Phạm Thế M1, Nguyễn Quốc T, Trần Xuân N, xử:

- Phạt bị cáo **Phạm Thê M1 18 (mười tám)** tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Phạt bị cáo **Trần Xuân N 17 (mười bảy)** tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T 15 (mười lăm)** tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Các bị cáo: Trần Công M, Phạm Thê M1, Nguyễn Quốc T, Trần Xuân N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Trần Quốc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long